

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /NQ-HĐND

Hương Trà, ngày 28 tháng 7 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về chương trình Phát triển đô thị thị xã Hương Trà
giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
KHÓA VII KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ
Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm
nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh quy hoạch chung thành
phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Tỉnh ủy
Thừa Thiên Huế tại Hội nghị Tỉnh ủy (Khóa XV) phiên bất thường họp ngày
16/4/2020 thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế đến
năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô
thị tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề cương Chương trình
phát triển đô thị thị xã Hương Trà đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 2633/TTr-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân thị xã về chương trình Phát triển đô thị thị xã Hương Trà giai đoạn
2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã
hội HĐND thị xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình Phát triển đô thị thị xã Hương Trà giai
đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

I. Nội dung Phát triển đô thị:

1. Phạm vi nghiên cứu Phát triển đô thị

Toàn bộ diện tích 392,32km² của thị xã Hương Trà sau khi tách 06 phường,
xã thuộc thị xã nhập vào thành phố Huế, với phạm vi ranh giới như sau:

- Phía Đông giáp thành phố Huế.
- Phía Tây giáp huyện Phong Điền và huyện A Lưới.
- Phía Nam giáp thị xã Hương Thủy, huyện A Lưới.
- Phía Bắc giáp huyện Quảng Điền.

2. Nội dung chính của chương trình Phát triển đô thị

Xác định danh mục lộ trình triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị bao gồm các khu vực phát triển đô thị mới, khu đô thị mới, mở rộng, cải tạo, chỉnh trang, bảo tồn, thiết lập chức năng đặc trưng của đô thị cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm phù hợp quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị cần đạt được cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm phù hợp quy hoạch đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội được phê duyệt.

Xây dựng danh mục dự án hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị;

Xác định kế hoạch vốn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối ưu tiên phù hợp với điều kiện phát triển thực tế của địa phương;

Xây dựng các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển đô thị;

Phân công tổ chức thực hiện.

II. Phương hướng và nhiệm vụ Phát triển đô thị giai đoạn 2021 -2025

1. Quan điểm

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã khóa XIV, nhiệm kỳ 2020 – 2025 về Phát triển đô thị Hương Trà phải phù hợp, đồng bộ với lộ trình phát triển đô thị của tỉnh và của quốc gia giai đoạn đến năm 2025 và đến năm 2030 theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012 – 2020 và Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Phát triển đô thị Hương Trà phải đi đôi với nâng cao chất lượng đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng công tác bảo vệ và cải thiện môi trường; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; đảm bảo quốc phòng an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Từng bước xây dựng đô thị tăng trưởng xanh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân theo hướng phát triển đô thị bền vững, có khả năng chống chịu biến đổi khí hậu toàn cầu và nước biển dâng.

Tại Nghị quyết đã xác định nhiệm vụ phát triển đô thị của thị xã trong giai đoạn hiện nay là “Phát triển hạ tầng đô thị”

2. Mục tiêu và nhiệm vụ phát triển đô thị

2.1. Mục tiêu

Xây dựng Hương Trà trở thành đô thị động lực phía Bắc của tỉnh phát triển theo hướng bền vững với kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đô thị, trong đó có một số tiêu chí đạt loại III đến loại I, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2.2. Nhiệm vụ

Xây dựng các phường nội thị và các xã ngoại thị của thị xã theo hướng tăng trưởng xanh, đồng bộ cơ sở hạ tầng, tạo tính đặc trưng của đô thị, bảo vệ môi trường sinh thái.

Cụ thể hóa định hướng phát triển đô thị đã được phê duyệt tại Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị hiện có phù hợp với khả năng huy động nguồn lực thực tế của địa phương; nâng cấp đô thị theo tiêu chí đô thị loại 3 trở lên và thành lập mới một số phường đủ điều kiện, mở rộng ranh giới khu vực nội thị. Nâng mật độ dân số toàn thị xã đạt tiêu chí 1.200 người/km² – 1.400 người/km²; khu vực nội thị đạt xấp xỉ 6.000 người/km². Tỷ lệ tăng dân số cơ học hằng năm từ 1,2% - 1,6%. Đặc biệt là nhóm tiêu chí đánh giá số 5: Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị đạt tối thiểu 45 điểm; trong đó chủ yếu là các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường. Từng bước đầu xây dựng đô thị theo hướng tăng trưởng xanh, đảm bảo ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Từng bước thực hiện đầu tư xây dựng khắc phục những tiêu chí đô thị còn thiếu, chưa đạt và tiếp tục duy trì, phát triển đồng bộ theo hướng đặc thù, tiệm cận các chỉ tiêu đô thị loại 3; cụ thể gồm các nhóm tiêu chí:

- Tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH (TC1.2);
- Quy mô và mật độ dân số khu vực nội thị (TC2);
- Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng, kiến trúc cảnh quan (TC5).

Phấn đấu xây dựng và phát triển đô thị Hương Trà đáp ứng các yêu cầu tăng trưởng xanh đồng thời từng bước đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2.3. Những nhiệm vụ quan trọng khác đã phê duyệt

Định hướng tổ chức hệ thống đô thị của toàn thị xã.

Các định hướng phát triển (theo quy hoạch chung được duyệt).

Các yêu cầu liên quan quan trọng đang triển khai.

- Về biến đổi khí hậu;
- Về tăng trưởng xanh;
- Về chiến lược phát triển công nghiệp.

3. Thống kê nhu cầu đầu tư phát triển đô thị

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đề ra của giai đoạn 2021-2025, các nhiệm vụ, dự án đầu tư phát triển cụ thể được thống kê theo Phụ lục đính kèm.

4. Những chỉ tiêu thực hiện phát triển hạ tầng đô thị đến năm 2025.

Trên cơ sở phương hướng và nhiệm vụ phát triển đô thị trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021 – 2025, UBND thị xã phấn đấu thực hiện đạt được các chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

- Tỷ lệ đất giao thông nội thị đạt từ 20-25% tổng diện tích đất xây dựng đô thị; các xã ngoại thị từ 15-18% tổng diện tích đất xây dựng đô thị;

- Mật độ đường giao thông (tính đến đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5m$) đạt $6km/km^2$.
- Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt $26,5m^2$ sàn/người.
- Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch đạt 100% dân số, với tiêu chuẩn dùng nước trung bình đạt từ 100-120 lít/người.ngày.đêm;
- 100% các địa bàn được cấp điện sinh hoạt và sản xuất; trên 95% các tuyến đường chính đô thị được chiếu sáng.

III. Giải pháp thực hiện

1. Giải pháp quản lý phát triển hệ thống đô thị.

- Giải pháp quản lý xây dựng đô thị đảm bảo phát triển bền vững:

+ Xác định các khu vực phát triển đô thị cho giai đoạn 5 năm và hàng năm nhằm phát triển đô thị có trọng tâm, trọng điểm không dàn trải, tiết kiệm nguồn lực đất đai;

+ Kiểm soát phát triển đô thị từ khâu quy hoạch lồng ghép các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Bảo vệ nghiêm ngặt, và duy trì cảnh quan môi trường, sông, hồ, rừng phòng hộ, các công viên và không gian mở, coi đây là hệ giá trị bản sắc riêng của đô thị...

+ Các đồ án quy hoạch sau khi được phê duyệt cần tiến hành cấm mốc đối với hệ thống giao thông các khu chức năng như các khu vực phát triển đô thị, du lịch, công nghiệp, nông thôn, các vùng cảnh quan sinh thái, vùng bảo tồn, các vùng hạn chế hoặc cấm xây dựng...để quản lý.

+ Cần áp dụng cách tiếp cận quy hoạch mới theo hướng phát triển đô thị xanh, đô thị sinh thái, kiến trúc xanh, tiết kiệm năng lượng, hiệu quả.

+ Tạo dựng nét đặc trưng riêng về kiến trúc cảnh quan cho đô thị.

- Giải pháp quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng và bảo vệ môi trường:

*** Về giải pháp quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng**

+ Hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung toàn tỉnh và trên địa bàn nhằm đảm bảo mối liên kết phát triển giữa tỉnh, thị xã, xã, phường; vùng miền núi, đồng bằng và ven biển đảm phá.

+ Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong tỉnh để thực hiện đầu tư kết nối hệ thống giao thông liên khu vực và khai thác hiệu quả các công trình giao thông theo mục tiêu đầu tư.

+ Khai thác hiệu quả những ảnh hưởng tích cực của các tuyến giao thông quốc lộ, tỉnh lộ qua địa bàn để phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc giao lưu và giao thương giữa các khu vực với nhau.

+ Phát triển và khai thác hiệu quả các tuyến vận tải đường sông, các bến thủy nội địa, trong lĩnh vực dịch vụ du lịch.

+ Đẩy nhanh việc hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật trọng điểm có sức lan tỏa lớn để tạo đột phá, tăng cường sự chuyển biến về chất lượng đô thị.

+ Đẩy nhanh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng thân thiện với môi trường; phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng; tăng cường năng lực quản lý và nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường trong giao thông.

+ Quy hoạch chi tiết và triển khai đầu tư các hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, chất thải rắn hướng tới tiết kiệm nước, tái sử dụng tài nguyên... Lựa chọn các khu vực xây dựng công viên cây xanh kết hợp bảo vệ nguồn nước ngầm.

+ Bổ sung nội dung Quy hoạch tích hợp các công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị làm cơ sở đầu tư xây dựng các tuyến cống cáp, hào hoặc tuy nèn kỹ thuật nhằm hạ ngầm đường dây, cáp đi nổi và bố trí hợp lý các công trình ngầm khác trong quá trình chỉnh trang đô thị và xây dựng mới.

+ Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống giao thông công cộng phục vụ phát triển đô thị, liên kết các khu vực, khu dân cư tập trung và các khu du lịch với các đầu mối giao thông chính.

+ Tuyên truyền, giáo dục người dân phân loại rác tại nguồn, tổ chức thu gom triệt để rác phát sinh, xây dựng một số trạm trung chuyển và áp dụng công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường để xử lý rác thải.

+ Đặc biệt quan tâm đến công tác thu gom rác ở các nơi công cộng, các khu dịch vụ du lịch, trung tâm công cộng..

** Về bảo vệ môi trường sinh thái*

+ Hoàn chỉnh quản lý môi trường bao gồm: hệ thống các chính sách, chế tài, quy định quản lý, hệ thống hạ tầng môi trường.

+ Tăng cường công tác bảo đảm trật tự an ninh an toàn, đặc biệt chú trọng vấn đề nâng cao nhận thức cho người dân, các cơ quan, tổ chức để toàn xã hội thực sự có ý thức và tự giác, tự nguyện đối với nhiệm vụ bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội.

+ Đặc biệt khuyến khích các dự án sử dụng năng lượng tái tạo, tiết kiệm nước, tái sử dụng nước... một trong các biện pháp có thể xem xét là nghiên cứu áp dụng "thuế môi trường" để khuyến khích cho các dự án tốt.

+ Có các biện pháp kiên quyết đối với các dự án phát triển có tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên của đô thị, đặc biệt là các dự án hướng tới lợi nhuận ngắn hạn.

- Giải pháp về nguồn lực phát triển đô thị:

+ Tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án nhằm đào tạo lao động ở các trình độ, góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo.

+ Điều chỉnh chuyên dịch cơ cấu lao động theo tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; nâng cao trình độ lao động, đặc biệt là đối với người nông dân bị thu hồi đất sản xuất để giao cho dự án.

+ Đối với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (kể cả nguồn vốn ODA), nguồn tín dụng đầu tư ưu đãi của Trung ương, nguồn vượt thu, tăng thu từ kinh tế địa phương: Ưu tiên cho đầu tư phát triển trong đầu tư công, phát triển

kết cấu hạ tầng giao thông liên vùng, các hạ tầng khung trong các đô thị, các công trình đầu mối trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường đô thị.

+ Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách, ưu tiên cho phát triển các dịch vụ công trong đô thị như thoát nước, xử lý nước thải, cải thiện môi trường, chiếu sáng; phát triển các khu vực mở rộng, tái thiết đô thị, các khu đô thị có chức năng chuyên biệt.

+ Xây dựng cơ chế đặc thù, ưu tiên tập trung nguồn lực cho các dự án ưu tiên đầu tư và phát triển các đô thị trung tâm vùng kinh tế động lực làm khâu đột phá, có sức lan tỏa lớn tạo đà phát triển kinh tế - xã hội, kích thích phát triển đô thị từng vùng.

+ Kết hợp, lồng ghép Chương trình phát triển đô thị với các mục tiêu, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

+ Đầu tư hạ tầng thiết yếu có tác dụng thu hút các nguồn lực xã hội vào phát triển đô thị.

+ Phân vùng, phân kỳ phát triển đô thị hợp lý để có chính sách phù hợp, hiệu quả nhất đối với phát triển đô thị từng vùng, từng giai đoạn.

+ Phát triển đô thị bền vững, phát huy nguồn nội lực để vừa tăng trưởng nhanh về kinh tế, vừa đảm bảo sinh thái bền vững, sử dụng tiết kiệm hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu

2. Giải pháp vốn đầu tư và cơ chế chính sách thu hút vốn đầu tư.

- Giải pháp vốn đầu tư:

+ Vốn ngân sách ưu tiên đầu tư các công trình để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và công trình khó thu hút được nguồn xã hội hóa. Ưu tiên trước mắt vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng và các hạng mục đầu tư tạo sự đột phá để nâng cao vai trò, chức năng cho đô thị giai đoạn 2021-2025.

+ Ngân sách nhà nước ưu tiên cho công tác lập quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và những công trình tạo động lực cho phát triển đô thị theo quy hoạch.

+ Tranh thủ các nguồn vốn của trung ương, vốn WB, ADB, FDI có thể, các nguồn vốn hợp pháp khác kể cả vốn vay ưu đãi; kêu gọi, lựa chọn các nhà đầu tư phù hợp cho các dự án; xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư các lĩnh vực phát triển đô thị, bảo vệ môi trường, giao thông, thoát nước...; phân bổ các nguồn vốn có trọng tâm, trọng điểm để phát triển đô thị.

+ Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn thu từ quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng thu ngân sách và phát triển đô thị.

+ Xây dựng cơ chế chính sách để đẩy mạnh xã hội hóa phát triển đô thị và dịch vụ đô thị; khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các dự án nhà ở thương mại, các công trình dịch vụ thương mại, vui chơi giải trí, văn hóa thể thao, y tế, giáo dục, hệ thống cấp nước, nhà máy xử lý rác thải, nghĩa trang nhân dân.

- Giải pháp cơ chế chính sách thu hút vốn đầu tư:

+ Tạo môi trường để hấp dẫn thu hút vốn đầu tư ổn định.

+ Phát huy phong trào hiến đất, góp kinh phí phát triển hạ tầng khu vực dân cư để đạt hiệu quả cao nhất vì quỹ đất xây dựng đô thị làm thu hẹp đất sản xuất.

+ Nghiên cứu nguồn vốn vay hỗ trợ để bổ sung nguồn chi đầu tư phát triển các dự án xây dựng hạ tầng đô thị.

3. Giải pháp về cơ chế chính sách phát triển đô thị.

- Nghiên cứu đề tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách về đô thị động lực, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường khả năng tiếp cận đất đai, tạo môi trường thông thoáng để thu hút đầu tư phát triển đô thị.

- Xây dựng chính sách đền bù giải phóng mặt bằng hợp lý; hỗ trợ tái định cư, tạo điều kiện cho nhà đầu tư khi xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Ưu đãi và hỗ trợ tiếp cận dịch vụ tài chính, ngân hàng đối với nhà đầu tư vào các lĩnh vực xây dựng công trình các dịch vụ đô thị, dịch vụ công cộng như giáo dục, y tế, thể thao, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt, xử lý rác thải, nước thải....

- Xây dựng chính sách ưu tiên về hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình đô thị theo hướng xanh, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

- Từng bước xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển loại hình dịch vụ vận tải công cộng để tăng tỷ lệ vận tải hành khách công cộng.

- Xây dựng chính sách thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác giữa thị xã Hương Trà với các địa phương khác trên các lĩnh vực liên quan các chương trình xúc tiến đầu tư, phát triển đô thị, dịch vụ thương mại, du lịch trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội và đô thị.

4. Các giải pháp khác.

- Giải pháp về nâng cao năng lực quản lý phát triển đô thị:

+ Các cấp Ủy, chính quyền chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển đô thị. Ưu tiên bố trí vốn ngân sách cho công tác lập quy hoạch chung, các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết nhằm đảm bảo khai thác tốt tiềm năng thế mạnh; Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả đất đai trong phát triển đô thị;

+ Công khai thường xuyên quy hoạch phát triển đô thị, các khu, cụm công nghiệp và tiềm năng kinh tế - xã hội của địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng để thu hút đầu tư từ nhiều thành phần kinh tế trong xã hội;

+ Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức các cấp chính quyền và người dân, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và đoàn thể tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong phát triển kết cấu hạ tầng đô thị.

+ Lập Điều chỉnh Quy chế quản lý quy hoạch - kiến trúc đô thị, để quản lý hoạt động xây dựng, chỉnh trang, định hướng sự phát triển có trật tự. Đề cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp các ngành các địa phương trong việc lập, triển khai thực hiện xây dựng theo quy hoạch và quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý các vi phạm về quy hoạch đô thị, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường, tổ chức quản lý và khai thác hiệu quả các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội sau đầu tư, nâng cấp hoặc cải tạo sửa chữa.

+ Chú trọng tổ chức rà soát lại các quy hoạch được duyệt, đánh giá kết quả thực hiện để điều chỉnh bổ sung các nội dung quy hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển. Gắn kết chặt chẽ quy hoạch xây dựng đô thị với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp... Thực hiện tốt việc phân kỳ đầu tư và thu hồi đất, khai thác sử dụng đất đi đôi với bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường...

+ Quan tâm công tác cải cách thủ tục hành chính trong xây dựng, quản lý phát triển đô thị; cụ thể hoá các quy định của pháp luật, các chính sách ưu đãi đầu tư, các thủ tục về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho các dự án kêu gọi đầu tư;

- Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

+ Các xã, phường, các ngành thuộc thị xã quan tâm và tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực để nâng cao trình độ quản lý nhà nước đối với cán bộ trong bộ máy hành chính đô thị. Thực hiện đảm bảo các quy định về đầu tư xây dựng trên địa bàn. Trang bị kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyên môn nghiệp vụ quản lý quy hoạch đô thị; đầu tư xây dựng và quản lý, sử dụng kết cấu hạ tầng đô thị; quản lý phát triển và sử dụng đất đô thị; quản lý môi trường kiến trúc - cảnh quan đô thị; kiểm soát phát triển đô thị.

+ Tiếp tục kiện toàn, củng cố nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là công chức xây dựng cấp xã trên địa bàn..

+ Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra để giáo dục, ngăn ngừa những sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức.

+ Tuyên truyền, giáo dục việc nâng cao ý thức, trách nhiệm thực thi pháp luật trong cán bộ công chức và ý thức công dân về phát triển đô thị.

- Giải pháp thúc đẩy tăng dân số đô thị:

+ Phối hợp thực hiện điều chỉnh mở rộng ranh giới hành chính các đơn vị theo quy hoạch chung đô thị đã xác định, thành lập mới các phường nội thị theo chủ chương quy hoạch của tỉnh, của thị xã.

+ Tập trung đầu tư phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp, các cơ sở dịch vụ thương mại, du lịch... tạo động lực phát triển đô thị qua đó thu hút lực lượng lao động, tăng dân số cơ học.

+ Phối hợp các ngành và địa phương thuộc tỉnh để triển khai thực hiện các chức năng theo quy hoạch vùng tỉnh, vùng kinh tế trọng điểm miền trung... cấp hình thành trung tâm trung chuyên hàng hóa, phát triển dịch vụ vận chuyển của địa phương, phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng...; đào tạo lao động có tay nghề để thu hút các nhà đầu tư, lực lượng lao động và khách du lịch đến địa bàn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, thu hút lực lượng lao động từ các khu vực lân cận đến sinh sống làm việc và lưu trú trên địa bàn, thúc đẩy tăng dân số cơ học,

chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển dịch lao động từ nông lâm nghiệp sang công nghiệp dịch vụ; hình thành các khu dân cư đô thị mới tập trung lao động phi nông nghiệp.

+ Xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng đô thị, giữ gìn môi trường cảnh quan tạo điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt của người dân, tạo cơ hội công ăn việc làm tại đô thị nhằm thu hút người dân đến ở và làm việc.

IV. Kinh phí thực hiện

Ngân sách cấp và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thị xã triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã khóa VII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (BC);
- TT Thị ủy;
- TT HĐND thị xã, UBND, UBMTTQVN TX;
- ĐB HĐND TX;
- TT HĐND và UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã;
- Công thông tin điện tử;
- LĐVP và các CV;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH



Hà Văn Tuấn